

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm **GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2324 A** Số tín chỉ: 5
CBGD **Nguyễn Trung Lục**

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	7.4	7.4	7.4
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	8.2	7.4	7.7
3	2123240195	Tô Công Quốc Anh	02/05/2005	CCQ2324A	7.4	7.0	7.2
4	2123240026	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	8	6.8	7.3
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	6.9	7.2	7.1
6	2123240021	Phan Hoàng Châu	11/05/2004	CCQ2324A	8.2	7.4	7.7
7	2123240029	Trần Hoàn Mỹ Chi	08/02/2005	CCQ2324A	0		0.0
8	2123240009	Bá Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	8.1	7.0	7.4
9	2123240191	Nguyễn Thành Đạt	31/12/2004	CCQ2324A	7.1	6.8	6.9
10	2123240025	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2005	CCQ2324A	8.1	7.4	7.7
11	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B	8.5	7.6	8.0
12	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	6.1	6.6	6.4
13	2123240002	Trần Thị Trúc Hà	18/07/1995	CCQ2324A	7.3	6.8	7.0
14	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	7.4	6.6	6.9
15	2123240057	Trần Thị Kim Huệ	19/11/2005	CCQ2324B	8.2	7.4	7.7
16	2123240027	Đoàn Khắc Huy	26/10/2005	CCQ2324A	6.8	6.6	6.7
17	2123240059	Huỳnh Thanh Huy	27/11/2005	CCQ2324B	0		0.0
18	2123240038	Nguyễn Quang Huy	25/01/2001	CCQ2324B	0		0.0
19	2123240020	Phan Minh Huy	10/01/2004	CCQ2324A	7.9	6.6	7.1
20	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	6.9	7.2	7.1
21	2123240039	Nguyễn Hoàng Khang	21/11/2004	CCQ2324B	0		0.0
22	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	7.1	7.8	7.5
23	2123240014	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	5.9	6.6	6.3
24	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	7.8	7.6	7.7

25	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A	8	6.4	7.0
26	2123240013	Hà Thị Ánh	Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	8.4	7.0	7.6
27	2123240045	Danh Hữu	Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	7.9	7.2	7.5
28	2123240031	Lý Thị Bích	Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	7.1	7.6	7.4
29	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A	6.6	7.2	7.0
30	2123240032	Lê Thị Tổ	Như	10/07/2005	CCQ2324B	8.5	7.2	7.7
31	2123240043	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	26/01/2005	CCQ2324B	0		0.0
32	2123240041	Diệp Thuận	Phát	01/07/2005	CCQ2324B	0		0.0
33	2123030258	Nguyễn Phú	Quý	18/07/2005	CCQ2303D	0		0.0
34	2123240022	Nguyễn Văn	Quyển	08/10/2005	CCQ2324A	7.9	7.2	7.5
35	2123240037	Hà Thị Thuỳ	Tân	25/07/2005	CCQ2324B	7.4	7.6	7.5
36	2123240046	Nguyễn Hữu	Thành	25/01/2005	CCQ2324B	6.8	7.0	6.9
37	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	6.6	7.6	7.2
38	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	22/02/2004	CCQ2324A	7.1	7.0	7.0
39	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thi	13/11/2005	CCQ2324B	7	7.4	7.2
40	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	6.3	7.4	7.0
41	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	7.6	7.0	7.2
42	2123240047	Lê Thị Hoài	Thương	28/07/2005	CCQ2324B	6.9	7.2	7.1
43	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	7.3	6.4	6.8
44	2123240053	Huỳnh Thị Thu	Thủy	30/08/2005	CCQ2324B	6.8	6.6	6.7
45	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	5.6	5.8	5.7
46	2123240044	Võ Thị Hồng	Thủy	24/11/1995	CCQ2324B	0		0.0
47	2123240015	Dương Ngọc Bảo	Trân	23/04/2005	CCQ2324A	8.1	6.6	7.2
48	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B	7.7	7.2	7.4
49	2123240034	Nguyễn Bảo	Trung	10/01/2004	CCQ2324B	6.2	7.4	6.9
50	2123240058	Nguyễn Vũ	Trưởng	30/04/1999	CCQ2324B	7.7	7.4	7.5
51	2123240060	Nguyễn Lê Thanh	Tú	25/07/2005	CCQ2324B	4.7	7.2	6.2
52	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	7.1	6.4	6.7
53	2123240023	Nguyễn Hà Phương	Uyên	06/01/2005	CCQ2324A	7	7.2	7.1
54	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	7.8	7.6	7.7
55	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	7.7	6.8	7.2

Tp. Thủ Đức, ngày 15 tháng 01 năm 2024

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học Kỳ 1- Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN-Lớp CCQ2324 A
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	DQT	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như	Ái	20/10/2005	CCQ2324B	6.5	8.0	7.0	8.0	7.3	7.4	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc	Anh	25/09/2005	CCQ2324B	7.0	7.0	6.5	9.0	9.3	8.2	
3	2123240195	Tô Công Quốc	Anh	02/05/2005	CCQ2324A	6.5	6.0	6.5	9.0	7.3	7.4	
4	2123240026	Hứa Thị	Bích	07/03/1999	CCQ2324A	6.5	7.0	7.0	9.0	8.7	8.0	
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh	Châu	02/10/2005	CCQ2324B	7	7	7	8	5.7	6.9	
6	2123240021	Phan Hoàng	Châu	11/05/2004	CCQ2324A	6.5	7.0	7.0	10.0	8.3	8.2	
7	2123240029	Trần Hoàn Mỹ	Chi	08/02/2005	CCQ2324A						0.0	
8	2123240009	Bá Thị Mỹ	Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	6.5	7.0	7.0	10.0	8.0	8.1	
9	2123240191	Nguyễn Thành	Đạt	31/12/2004	CCQ2324A	6.0	7.5	6.5	9.0	6.0	7.1	
10	2123240025	Nguyễn Huỳnh	Đức	25/09/2005	CCQ2324A	7.0	8.0	6.5	9.0	8.7	8.1	
11	2123240194	Trần Thùy	Dung	04/10/2005	CCQ2324B	8.0	8.0	7.0	9.0	9.3	8.5	
12	2123240033	Ngô Huỳnh Phương	Duy	17/09/2005	CCQ2324B	6.5	4.0	7.0	6.0	6.7	6.1	
13	2123240002	Trần Thị Trúc	Hà	18/07/1995	CCQ2324A	7.0	9.0	7.0	9.0	5.0	7.3	
14	2123240048	Mai Trịnh Mỹ	Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	6.5	6.0	7.0	9.0	7.3	7.4	
15	2123240057	Trần Thị Kim	Huệ	19/11/2005	CCQ2324B	7.0	7.0	7.0	9.0	9.3	8.2	
16	2123240027	Đoàn Khắc	Huy	26/10/2005	CCQ2324A	6.5	6.0	6.5	8.0	6.3	6.8	
17	2123240059	Huỳnh Thanh	Huy	27/11/2005	CCQ2324B						0.0	
18	2123240038	Nguyễn Quang	Huy	25/01/2001	CCQ2324B						0.0	
19	2123240020	Phan Minh	Huy	10/01/2004	CCQ2324A	7.0	7.0	6.5	10.0	7.3	7.9	
20	2123240161	Giáp Thị Thanh	Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	6.5	6.5	7.0	9.0	5.3	6.9	
21	2123240039	Nguyễn Hoàng	Khang	21/11/2004	CCQ2324B						0.0	
22	2123240056	Phạm Thị Kim	Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	7.0	8.0	7.0	9.0	5.0	7.1	
23	2123240014	Trần Thị Kim	Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	6.5	6.5	7.0	8.0	2.7	5.9	
24	2123240040	Nguyễn Kim	Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	6.5	8.5	7.0	8.0	8.3	7.8	

25	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyễn	02/11/2005	CCQ2324A	6.5	7.0	7.0	8.0	9.7	8.0	
26	2123240013	Hà Thị Ánh	Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	8.5	8.5	7.0	10.0	7.3	8.4	
27	2123240045	Danh Hữu	Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	7.0	7.5	6.5	9.0	8.3	7.9	
28	2123240031	Lý Thị Bích	Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	6.0	8.0	7.0	8.0	6.3	7.1	
29	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A	6.5	5.0	7.0	8.0	6.0	6.6	
30	2123240032	Lê Thị Tố	Như	10/07/2005	CCQ2324B	7.5	7.5	7.0	9.0	9.7	8.5	
31	2123240043	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	26/01/2005	CCQ2324B						0.0	
32	2123240041	Diệp Thuận	Phát	01/07/2005	CCQ2324B						0.0	
33	2123030258	Nguyễn Phú	Quý	18/07/2005	CCQ2303D						0.0	
34	2123240022	Nguyễn Văn	Quyển	08/10/2005	CCQ2324A	6.5	5.0	6.5	10.0	8.7	7.9	
35	2123240037	Hà Thị Thuỳ	Tân	25/07/2005	CCQ2324B	6.0	6.5	6.5	8.0	8.3	7.4	
36	2123240046	Nguyễn Hữu	Thành	25/01/2005	CCQ2324B	6.5	5.5	7.0	9.0	5.3	6.8	
37	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	8.0	9.0	7.0	8.0	3.0	6.6	
38	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thị	22/02/2004	CCQ2324A	6.5		7.0	9.0	9.0	7.1	
39	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thị	13/11/2005	CCQ2324B	7.0	6.5	7.0	8.0	6.3	7.0	
40	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	6.5	7.0	7.0	8.0	3.7	6.3	
41	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	6.0	8.5	7.0	9.0	6.7	7.6	
42	2123240047	Lê Thị Hoài	Thương	28/07/2005	CCQ2324B	8.0	7.5	7.0	8.0	5.0	6.9	
43	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.3	
44	2123240053	Huỳnh Thị Thu	Thủy	30/08/2005	CCQ2324B	6.5	7.0	7.0	6.0	7.7	6.8	
45	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	6.5	9.0	7.0	6.0	2.3	5.6	
46	2123240044	Võ Thị Hồng	Thủy	24/11/1995	CCQ2324B						0.0	
47	2123240015	Dương Ngọc Bảo	Trân	23/04/2005	CCQ2324A	7.0	9.0	7.0	9.0	7.7	8.1	
48	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B	7.0	6.0	7.0	9.0	8.0	7.7	
49	2123240034	Nguyễn Bảo	Trung	10/01/2004	CCQ2324B	6.5	7.0	6.5	9.0	2.7	6.2	
50	2123240058	Nguyễn Vũ	Trường	30/04/1999	CCQ2324B	6.5	7.0	6.5	9.0	8.0	7.7	
51	2123240060	Nguyễn Lê Thanh	Tú	25/07/2005	CCQ2324B		6.5	6.5	5.0	5.0	4.7	
52	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	6.5	7.0	7.0	9.0	5.7	7.1	
53	2123240023	Nguyễn Hà Phương	Uyên	06/01/2005	CCQ2324A	7.0	9.0	7.0	8.0	5.0	7.0	
54	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	8.5	8.0	7.0	8.0	7.7	7.8	
55	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	7.0	8.0	7.0	9.0	7.0	7.7	

*Tp. Thủ Đức, ngày 15 tháng 01 năm
2024*

GIẢNG VIÊN

